

STT	Gender	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CCCD	Số điện thoại	Word	Excel	PP	AI	Total	Phiên bản	Ngôn ngữ	Tài khoản Certiport	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú mới
1	M	Nguyễn Thành	An	12	3	2012	031210015542	0356844856	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
2	M	Phạm Trường	An	19	3	2005	031205003114	0389947010	1	1			2	2019	TA	N			Hoãn thi vì không đổi được ca thi
3	M	Trần Duy	An	10	9	2004	031204006522	0848112899	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
4	F	Đỗ Ngọc Châu	Anh	29	4	2008	031308011963	0904437935	1	1	1		3	365	TV	N	Ca 4: 13h30; ca 5: 15h; ca 6: 16h	203-B1	Đổi sang 365, chuyển chiều
5	M	Đỗ Tuấn	Anh	26	7	2003	031203019354	0855356878	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
6	F	Dương Nguyễn Ngọc	Anh	1	4	2005	031305000448	0335569578	1				1	2019	TV	Y			Hoãn thi
7	M	Lê Quốc	Anh	26	8	2004	031204002083	0788467139	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
8	F	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	12	3	2005	031305006325	0796371510	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
9	F	Nguyễn Nhật	Anh	3	8	2004	031304006273	0347023656	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
10	F	Phạm Thị Lan	Anh	22	2	2004	031304003313	0847189828	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
11	M	Trần Hải	Anh	28	2	2004	031204015481	0868385495	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
12	M	Trần Tuấn	Anh	3	3	2000	035200003435	0986314311	1	1			2	2019	TV	Y	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
13	M	Vũ Hoàng	Anh	10	2	2006	031206003303	0376551568	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
14	F	Vũ Quỳnh	Anh	6	10	2005	031305014682	0848111583	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
15	F	Vũ Thị Phương	Anh	22	10	2004	031304000886	0589680837	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
16	F	Trần Thị Hải	Anh	12	11	2005	034305004898	0353001088	1	1			2	365	TA	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
17	F	Nguyễn Thị Hải	Ấu	28	12	2005	031305004469	0984395217		1	1		2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
18	M	Nguyễn Công	Chiến	8	1	2003	036203005930	0984292254	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
19	M	Vũ Đình Minh	Chiến	1	8	2003	031203003058	0364211796	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
20	M	Đoàn Văn	Chung	29	11	2003	031203012521	0328012091	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
21	M	Phạm Trí	Chung	28	12	2002	031202005834	0867929289	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	202-B1	
22	M	Đặng Ngọc	Đạt	29	11	2002	038102018123	0964346402	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
23	M	Lương Tiến	Đạt	29	12	2005	031205006132	0704147702	1	1			2	2019	TV	N			Hoãn thi vì không đổi được ca thi
24	M	Phạm Duy	Diễn	10	9	2004	031204007494	0818869811	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
25	M	Đào Nguyễn	Đông	16	8	2002	031202007160	0372893869		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	202-B1	
26	M	Phạm Hữu Hoàng	Đức	24	11	2005	031205007647	0378801750	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
27	M	Nguyễn Đại	Dũng	22	8	2005	031205005696	0397269409	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
28	M	Phạm Anh	Dũng	2	12	2003	010203000066	0966586779	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
29	F	Đỗ Bạch	Dương	21	7	2004	031304007866	0378149506	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
30	M	Vũ Thái	Dương	2	7	2010	031210013836	0702996827	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
31	F	Nguyễn Huyền	Giang	18	11	2004	031304014279	0934373059		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
32	M	Lê Minh	Hải	14	5	2005	022205000844	0914861816				1	1		TV	N	ca 1: 8h	203-B1	
33	F	Nguyễn Bích	Hạnh	28	10	2007	034307005729	0869447635	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
34	F	Đào Như	Hào	27	11	2008	031308011738	0335142827	1	1	1		3	365	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
35	F	Vũ Thuý	Hậu	20	7	2005	031305002065	0326958725	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
36	M	Phạm Hoàng Đình	Hiếu	4	12	2004	031204012926	0848842828	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
37	M	Phan Đức	Hiếu	21	1	2004	031204006719	0941618608		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
38	M	Vũ Minh	Hiếu	5	4	2002	031202003644	0783960026	1	1			2	2019	TV	Y	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
39	M	Vũ Đức	Hiếu	18	3	2004	036204008793	787474753	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
40	F	Nguyễn Thị Diệu	Hoa	19	8	2005	031305011705	0399733198	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	

STT	Gender	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CCCD	Số điện thoại	Word	Excel	PP	AI	Total	Phiên bản	Ngôn ngữ	Tài khoản Certiport	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú mới
41	M	Nguyễn Văn	Hoàng	4	9	2006	030206010294	0865127285	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
42	M	Nguyễn Phi	Hùng	2	1	2003	031203000204	0347020103	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
43	M	Vũ Mạnh	Hùng	23	7	2002	031202007689	0775346822	1	1			2	2019	TV	Y	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
44	M	Vũ Tuấn	Hùng	9	10	2005	031205019121	0813084748	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
45	M	Cao Văn	Hưng	8	11	2002	034202002364	0392027837		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	202-B1	
46	M	Đặng Văn	Hưng	6	9	2002	031202001457	0367903100	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
47	F	Dương Thu	Hương	13	8	2006	031306000732	0342539342	1	1	1		3	365	TA	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
48	F	Lại Thu	Hương	9	8	2004	031304001704	0386733158		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
49	F	Ngô Thị Quỳnh	Hương	27	5	2004	036304001298	0865698646	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
50	F	Phạm Bích	Hường	21	7	1999	031199001635	0382582999	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Đã chỉnh lịch thi
51	M	Nguyễn Đức	Huy	5	8	2002	031202005488	0867336164	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
52	F	Lê Thị	Huyền	13	1	1992	022192004509	0363673888	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
53	F	Nguyễn Ngọc	Huyền	17	3	2004	031304003999	0828655986	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
54	M	Bùi Văn	Khoa	20	10	2002	031202003991	0794151595	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	202-B1	
55	M	Nguyễn Hữu	Khoa	9	1	2001	030201003632	0795201109		1			1	2019	TV	N	ca 1: 8h	203-B1	
56	M	Đào Trọng	Khôi	19	1	2005	022205000003	0379681676	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	Đã chỉnh lịch thi
57	M	Lại Anh	Khôi	31	1	2007	031207006754	0904116659	1	1	1		3	365	TV	N	Ca 4: 13h30; ca 5: 15h; ca 6: 16h	203-B1	Đổi sang 365, chuyển chiều
58	M	Đặng Hoàng	Lâm	17	11	2008	031208015012	0968171108	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
59	M	Nguyễn Tùng	Lâm	30	6	2003	031203006445	0944231522	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
60	F	Nguyễn Thị Mai	Lan	29	4	2005	030586284292	0859135783	1	1			2	2019	TV	N			Hoãn thi
61	F	Bùi Thị Phương	Linh	31	7	2008	031308002932	0867629326		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
62	F	Nguyễn Mai	Linh	16	1	2004	031304000116	0812004704	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
63	F	Nguyễn Phương	Linh	9	10	2002	031302006299	0913348388	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
64	F	Nguyễn Thị Khánh	Linh	8	6	2005	031305004991	0362395869		1			1	2019	TV	Y	Ca 6: 16h	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
65	M	Nguyễn Văn	Linh	18	12	2003	034203008909	0348287247	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
66	F	Tống Diệu	Linh	29	9	2005	031305004225	0902050977	1	1			2	2019	TV	N			Hoãn thi vì không đổi được ca thi
67	F	Vũ Thuý	Linh	26	8	2005	031305005464	0365289926	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
68	F	Đỗ Thị	Loan	20	10	1991	036191013299	0936984968	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
69	M	Lương Văn	Long	17	1	2002	031202002945	0816949828	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
70	M	Phạm Doãn Thành	Luân	16	9	2004	031204003928	0392379031	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
71	F	Bùi Diệu	Ly	28	10	2004	031304001611	0364375471	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
72	F	Đoàn Khánh	Ly	23	12	2006	031306012530	036321328	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
73	M	Đào Đình	Lý	19	3	1987	030087006954	0902019387	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
74	M	Bùi Quang	Minh	20	2	2005	031205005741	0986711115	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
75	F	Nguyễn Thị Trà	My	23	6	2006	031306003844	0988236306	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
76	M	Nguyễn Hoàng	Nam	4	12	2000	031200002176	0896682226		1			1	2019	TV	Y	Ca 6: 16h	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
77	F	Vũ Thị Thu	Ngân	8	1	2005	031305004415	0376550480	1	1			2	2019	TV	N	Ca 5: 15h; ca 6: 16h	202-B1	Đã chỉnh lịch thi
78	F	Bùi Thị Hồng	Ngọc	7	11	2006	031306010182	0962092811	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
79	F	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	1	5	2003	031303006414	0705757839	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
80	F	Lưu Thị	Nhài	2	6	2007	038307019904	0376941574	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
81	F	Đặng Phương	Nhi	22	9	2005	036305006940	0823796180	1	1			2	2019	TV	N	Ca 5: 15h; ca 6: 16h	203-B1	Đã chỉnh lịch thi
82	M	Bùi Phương	Ninh	4	5	2003	031203007959	0927163080	1	1			2	2019	TV	Y	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
83	M	Hoàng Trọng	Phong	6	6	2005	031205003991	936956605		1	1		2	2019	TV	Y	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung

STT	Gender	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CCCD	Số điện thoại	Word	Excel	PP	AI	Total	Phiên bản	Ngôn ngữ	Tài khoản Certiport	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú mới
84	M	Nguyễn Văn	Phúc	13	4	2004	031204013521	0336538793	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
85	F	Bùi Bích	Phương	20	7	2003	031303008294	0523668010	1	1	1		3	365	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
86	F	Đỗ Thị Minh	Phương	22	12	2004	031304001977	0865136864	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
87	M	Lã Xuân	Phương	10	8	2002	031202004025	0844399900	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
88	F	Trần Thị	Phương	27	8	1989	035189000632	0943402179	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
89	M	Mai Anh	Quân	26	11	2004	031204001985	0906368403	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
90	M	Nguyễn Minh	Quân	19	1	2005	031205014786	0357692652	1	1			2	2019	TV	N			Hoàn thi vì không đổi được ca thi
91	M	Nguyễn Văn	Quang	7	2	2002	031202006497	0393561899	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	202-B1	
92	M	Nguyễn Ngọc	Quý	9	12	2005	022205010944	0984560549	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
93	F	Đỗ Nhi	Quỳnh	7	9	2003	231303000226	0866470397	1	1	1		3	2019	TV	N			Hoàn thi
94	M	Vũ Duy	Sĩ	7	8	1985	031085015880	0905717686	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
95	M	Vũ Minh	Sơn	10	12	2004	031204008580	0795285724	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
96	M	Bùi Thế	Tài	25	10	2008	031208012436	0814151249	1	1	1		3	2019	TV	N	ca 1: 8h ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
97	M	Nguyễn Văn	Tám	27	9	2004	030204003569	0869259736	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
98	M	Nguyễn Đức	Thắng	27	11	2003	031203002160	0869307646	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
99	F	Đình Thanh	Thảo	16	4	2003	031303005130	0392705177	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
100	F	Phạm Thu	Thảo	3	6	2005	031305006280	0378384669	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	Đã chỉnh lịch thi
101	M	Lương Anh Hoàng	Thiên	29	7	2004	031204005085	0358190541	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
102	F	Bùi Hải	Thìn	6	1	2005	031305001749	0965476550	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
103	F	Nguyễn Thị Hoài	Thu	22	4	2003	001303028424	0367490799	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
104	F	Phạm Minh	Thư	9	1	2006	031306002694	0924108265	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
105	F	Vũ Thị Trang	Thư	26	7	2006	031306004035	0865371140	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
106	F	Trần Thanh	Thủy	16	1	2004	031304005478	0862347231	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
107	M	Bùi Thế	Toàn	17	5	2002	031202007164	0388010426	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
108	M	Đào Văn	Toàn	16	9	2004	031204002180	0372286027		1			1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
109	M	Vũ Khánh	Toàn	25	3	2006	031206002276	0947211306	1	1			2	2019	TV	N			Hoàn thi
110	F	Đông Như	Trang	1	8	2002	031302009919	0936927955	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
111	F	Hoàng Thị Minh	Trang	14	8	2005	031305001786	0839785805	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
112	F	Phạm Thùy	Trang	31	7	2006	031306017091	0333893125	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
113	F	Trịnh Thị Thu	Trang	14	6	2004	031304009758	0762336792	1				1	2019	TV	Y	ca 4: 13h30	203-B1	
114	F	Trịnh Thị Thủy	Trang	14	6	2004	031304009760	0782030526	1				1	2019	TV	Y	ca 4: 13h30	202-B1	
115	M	Nguyễn Minh	Trí	25	3	2004	031204008717	0865426896	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
116	M	Hoàng Thành	Trung	23	10	2001	031201010360	0522060083	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
117	M	Nguyễn Vinh	Trung	13	9	2004	031204015092	0337144107	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	
118	M	Trần Văn	Trung	17	11	2004	040204017098	0378129982	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
119	M	Hà Quang	Trường	21	6	2003	031203010423	0383819572	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
120	M	Trần Văn	Trường	9	9	2004	038204022163	0964971545	1	1			2	2019	TV	Y	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	202-B1	
121	M	Hồ Anh	Tú	25	2	2002	042202010403	0337261002		1			1	2019	TA	N	ca 1: 8h	203-B1	
122	M	Nguyễn Duy	Tú	2	11	2004	031204001436	0898658889	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
123	M	Nguyễn Minh	Tuân	14	8	2004	036204015530	0377370914	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	
124	M	Vũ Văn	Việt	22	4	2004	031204007920	0927007419	1				1	2019	TV	Y	ca 1: 8h	203-B1	
125	M	Nguyễn Quang	Vinh	28	11	2004	031204009258	0343801012	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	202-B1	

STT	Gender	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CCCD	Số điện thoại	Word	Excel	PP	AI	Total	Phiên bản	Ngôn ngữ	Tài khoản Certiport	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú mới
126	M	Phạm Văn	Vũ	1	4	2004	031204009968	0369263485	1	1			2	2019	TV	N	ca 2: 9h30 ca 3: 11h	203-B1	
127	F	Lê Hải	Yến	3	11	2006	031306003661	0823877391	1	1			2	2019	TV	N	ca 4: 13h30 ca 5: 15h	203-B1	Sửa cccd
128	F	Trần Thị Hải	Yến	26	7	2007	031307002030	0788542919		1			1	2019	TV	N	ca 1: 8h	203-B1	